

Số: 1886/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thông tin, truyền thông y tế năm 2023

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định 56/QĐ-BYT ngày 10/01/2023 của Bộ Y tế ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Y tế;

Căn cứ Báo cáo số 172/BC-BYT ngày 21/02/2023 của Bộ Y tế tổng kết công tác y tế năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2023 của Bộ Y tế;

Căn cứ Chỉ thị số 7/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch thông tin, truyền thông y tế năm 2023”.

Điều 2. Kế hoạch thông tin, truyền thông y tế năm 2023 là căn cứ để:

1. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao đơn vị đầu mối xây dựng kế hoạch hoạt động công tác thông tin, truyền thông y tế năm 2023 của địa phương, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

2. Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin, truyền thông y tế năm 2023 thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách, tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

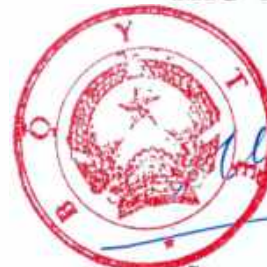
Điều 4. Các Ông/Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, VPB8.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Liên Hương

KẾ HOẠCH
THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG Y TẾ NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1886/QĐ-BYT ngày 18/4/2023 của Bộ Y tế)

Năm 2022, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân đã có những diễn biến phức tạp hơn so với dự báo. Dịch COVID-19 được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc, cả nước chuyển sang giai đoạn “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ. Cùng với dịch COVID-19, sự bùng phát của dịch sốt xuất huyết, nguy cơ xâm nhập của các bệnh dịch nguy hiểm mới nổi như đậu mùa khỉ, viêm gan cấp tính chưa rõ nguyên nhân..., hệ thống y tế còn những tồn tại, hạn chế chưa được giải quyết triệt để trong giai đoạn trước, đã nảy sinh thêm những khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng trực tiếp đến công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Trước tình hình khó khăn năm 2022, công tác thông tin, truyền thông tin y tế đã khẳng định được vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, phổ biến kiến thức để người dân thay đổi các hành vi có lợi cho sức khỏe, chủ động phòng ngừa bệnh tật, nâng cao sức khỏe, đặc biệt là trong công tác phòng, chống dịch và tiêm vắc xin phòng COVID-19. Tuy nhiên, cần tiếp tục đổi mới công tác thông tin, truyền thông y tế năm 2023, để đáp ứng những thách thức, nhiệm vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ ngành y tế cùng với cả nước thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025; cùng với toàn ngành Y tế phấn đấu "**Đoàn kết, kỷ cương, gương mẫu, sáng tạo, linh hoạt, hiệu quả**", hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023; Bộ Y tế xây dựng kế hoạch thông tin, truyền thông y tế năm 2023 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tăng cường tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân đến cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể nhân dân để tạo môi trường xã hội đồng thuận trong việc thực thi các quy định; bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin về dịch bệnh, bệnh tật, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, chú trọng thông tin, khuyến cáo về phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19, giúp người dân nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe và chủ động phòng ngừa.

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

1. Truyền thông chính sách công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

- Tiếp tục truyền thông về đánh giá 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII.

- Tập trung truyền thông về các chính sách mới được ban hành: Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi); Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội; Nghị định 95/NĐ-CP ngày 15/11/2022, Nghị quyết 144/NQ-CP ngày 05/11/2022 của Chính phủ, Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế và các văn bản về công tác y tế khác.

- Truyền thông về các chính sách về các lĩnh vực quản lý công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Truyền thông về quá trình xây dựng các chính sách: Luật Dược, Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi, Luật Dân số, Luật Trang thiết bị y tế, Luật Phòng bệnh... và các văn bản quy phạm pháp luật công tác y tế khác.

- Truyền thông về tổ chức thực hiện Chỉ thị số 7/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách.

2. Truyền thông các nhiệm vụ trọng tâm công tác y tế năm 2023

Truyền thông về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác y tế năm 2023 tại trung ương (căn cứ Báo cáo số 172/BC-BYT ngày 21/02/2023 Tổng kết công tác y tế năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2023 của Bộ Y tế, chi tiết tại *Phụ lục 1*); các nhiệm vụ trọng tâm công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân năm 2023 tại địa phương, đơn vị.

3. Truyền thông giáo dục y đức, y nghiệp, phát động, triển khai phong trào thi đua yêu nước, rèn luyện y đức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, nhân viên y tế. Truyền thông về phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, nhân rộng các tập thể điển hình tiên tiến, cá nhân tiêu biểu xuất sắc, người tốt việc tốt trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; đặc biệt quan tâm khen thưởng những người lao động trực tiếp tại các cơ sở y tế.

4. Giới thiệu, quảng bá thành tựu, tiến bộ y học của ngành y tế trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, góp phần nâng cao vị thế, vai trò của y tế Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Chủ động, tích cực truyền thông vận động để tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp, tổ chức chính trị - xã

hội, các Bộ, ngành, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách, đầu tư nguồn lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đến cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể nhân dân để tạo môi trường xã hội đồng thuận trong việc thực thi các quy định, chính sách.

2. Truyền thông thường xuyên, hiệu quả, kịp thời về các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác y tế năm 2023 (căn cứ Báo cáo số 172/BC-BYT ngày 21/02/2023 Tổng kết công tác y tế năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2023 của Bộ Y tế). Tập trung truyền thông vào các tháng cao điểm truyền thông như dịp 27/2, trước, trong các kỳ họp quốc hội, các sự kiện lớn của đất nước, của ngành y tế.

3. Tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin về dịch bệnh, bệnh tật, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, chú trọng cập nhật phù hợp với tình hình thực tế thông tin, khuyến cáo về dịch COVID-19 và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; thực hiện truyền thông nguy cơ giúp người dân nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe và chủ động phòng ngừa dịch bệnh để bảo vệ và nâng cao sức khỏe của bản thân, tích cực tham gia bảo hiểm y tế toàn dân, ủng hộ và tham gia hoạt động chăm sóc sức khỏe tại địa phương, đơn vị.

4. Chủ động nắm bắt thông tin, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông, báo chí trung ương và địa phương cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời, minh bạch, chính xác nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ, chia sẻ của dư luận xã hội, của hệ thống truyền thông và mỗi người dân đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

5. Phối hợp các bộ, ngành, đơn vị trong và ngoài ngành y tế tăng cường truyền thông về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

6. Truyền thông giáo dục y đức, y nghiệp, thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước, rèn luyện y đức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, nhân viên y tế và sinh viên các trường y, dược. Biểu dương những tấm gương người tốt việc tốt, các mô hình hiệu quả và nhân rộng những gương điển hình tiên tiến, đặc biệt là những tấm gương Anh hùng lao động, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, các tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

7. Giới thiệu, quảng bá thành tựu, tiến bộ y học đến nhân dân cả nước và trên thế giới, tạo niềm tin của nhân dân, của Đảng và Nhà nước đối với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, góp phần nâng cao vị thế, vai trò của y tế Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước.

8. Quản lý thông tin y tế, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời khi xảy ra các sự cố trong công tác khám, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh và các lĩnh

vực quản lý của ngành y tế. Nâng cao năng lực quản lý thông tin, truyền thông y tế cho cán bộ, nhân viên toàn ngành, chú trọng về: triển khai Quy chế phát ngôn, kỹ năng phát ngôn, cung cấp thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe, truyền thông nguy cơ... Tiếp tục triển khai hiệu quả trong toàn ngành y tế Quyết định 02/QĐ-BYT ngày 02/01/2020 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030.

9. Tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát thực hiện Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 56/QĐ-BYT ngày 10/01/2023 của Bộ Y tế. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án quy hoạch các cơ quan báo chí ngành y tế đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tại Trung ương

Các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế căn cứ nhiệm vụ và lĩnh vực chuyên môn do đơn vị phụ trách, phối hợp chặt chẽ để triển khai các hoạt động sau đây:

1.1. Tham mưu, cung cấp thông tin về công tác y tế đến lãnh đạo Đảng, Chính phủ, Quốc hội, các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương thông qua phóng sự, tài liệu, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, mít tinh... nhằm tạo được sự ủng hộ của các cấp lãnh đạo trong xây dựng, ban hành chính sách, đầu tư nguồn lực cho công tác y tế.

1.2. Tăng cường truyền thông hiệu quả về các chính sách mới ban hành như: Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi); Nghị quyết 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội; Nghị định 95/NĐ-CP ngày 15/11/2022, Nghị quyết 144/NQ-CP ngày 05/11/2022 của Chính phủ, Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế và các văn bản về công tác y tế khác.

Tiếp tục truyền thông Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị quyết 21-NQ/TW và các Chương trình hành động thực hiện 02 Nghị quyết; Nghị quyết 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV; Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; Chương trình phòng chống dịch COVID-19 (2022-2023) và các kế hoạch có liên quan.

Truyền thông về triển khai thực hiện Chỉ thị số 7/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách tại Bộ Y tế, đơn vị mình.

1.3. Xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp truyền thông về công tác y tế giữa Bộ Y tế với các Bộ, ban ngành, đoàn thể Trung ương nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành, huy động sự tham gia của các cấp hội, đoàn thể trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.4. Tăng cường phối hợp giữa Bộ Y tế với cơ quan quản lý báo chí, cơ quan báo chí truyền thông.

- Triển khai cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin y tế kịp thời, minh bạch, chính xác định kỳ và đột xuất như: họp báo, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm, đối thoại, các hoạt động chuyên môn thường xuyên của ngành y tế, các sự kiện, ngày kỷ niệm, tháng hành động về các lĩnh vực của ngành y tế.

- Phối hợp xây dựng chương trình truyền hình, phát thanh, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, tin, bài ... truyền thông chính sách và hoạt động công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên một số cơ quan báo chí Trung ương và địa phương.

- Phối hợp nâng cao năng lực truyền thông về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân cho đội ngũ phóng viên báo chí, các cơ quan báo chí thông qua họp báo, gặp mặt báo chí, tập huấn, hội thảo cung cấp thông tin, mời phóng viên tham gia thực tế các hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân.

1.5. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông nguy cơ phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 an toàn.

Tình hình dịch COVID-19 vẫn diễn biến khó lường, khó dự đoán, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) nhận định giai đoạn khẩn cấp đại dịch vẫn chưa kết thúc. Vì vậy, năm 2023 tiếp tục truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 theo tinh thần Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”.

- Chú trọng truyền thông nguy cơ vận động người dân thực hiện khuyến cáo “2K (Khẩu trang, Khử khuẩn) + Vắc xin + Thuốc + Điều trị + Công nghệ + Ý thức người dân và các biện pháp phù hợp khác, cùng với 3 trụ cột (xét nghiệm, cách ly, điều trị); chủ động tham gia tiêm vắc xin phòng COVID-19 đúng đối tượng, đúng lịch theo khuyến cáo của ngành y tế.

- Cập nhật, bổ sung các thông tin khoa học về dịch COVID-19 và vắc xin phòng COVID-19 trên Thế giới và Việt Nam; xây dựng bổ sung các thông điệp truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 kịp thời theo diễn biến dịch thực tế.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực thực hiện truyền thông nguy cơ phòng, chống dịch COVID-19, tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho cán bộ, nhân viên y tế và các lực lượng tham gia phòng chống dịch.

1.6. Truyền thông giáo dục sức khỏe để người dân chủ động thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe (theo nội dung Chương trình Sức khỏe Việt Nam tại Quyết định số 4924/QĐ-BYT ngày 29/12/2021 của Bộ Y tế và các chương trình y tế khác).

- Tổ chức các sự kiện, phong trào, Lễ phát động Tháng hành động quốc gia về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, làm mẹ an toàn, an toàn thực phẩm; các ngày: vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, bảo hiểm y tế, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh lao, sốt rét, đái tháo đường... (Phụ lục 2).

- Năm 2023, tổ chức sự kiện Chào mừng dân số Việt Nam đạt 100 triệu người, dự kiến vào trung tuần tháng 4/2023.

- Xây dựng các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe: các tài liệu truyền thông truyền thống, infographic, thông điệp phát thanh, truyền hình, chương trình phát thanh, truyền hình, phóng sự, bản tin, chuyên trang, chuyên mục...; cập nhật trên Kho dữ liệu điện tử tài liệu truyền thông của Bộ Y tế; cung cấp cho các địa phương, đơn vị, sản xuất, nhân bản, phân phối đến các nhóm đối tượng đích; phát sóng trên các đài phát thanh, truyền hình, các cơ quan báo chí và các tờ báo, tạp chí của ngành y tế, chú trọng các nội dung trọng tâm trong những thời điểm quan trọng.

Các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2023 tập trung các nội dung: phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm vắc xin phòng COVID-19; phòng, chống dịch, bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, khám chữa bệnh từ xa, giảm quá tải bệnh viện; chuyển đổi số y tế; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp; bảo hiểm y tế toàn dân; phòng chống yếu tố nguy cơ các bệnh không lây nhiễm; an toàn tiêm chủng; an toàn thực phẩm; y tế cơ sở; ứng dụng kỹ thuật cao trong khám, chữa bệnh và thành tựu y tế và các lĩnh vực công tác chăm sóc sức khỏe khác.

Truy cập Kho dữ liệu điện tử tài liệu truyền thông của Bộ Y tế tại địa chỉ: <https://1drv.ms/f/s!Amm0pPafka615U3FFFQKtq3itPOV?e=a5oaQK>

- Sử dụng đa dạng các loại hình truyền thông giáo dục sức khỏe: truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng, truyền thông trên mạng xã hội (Facebook, Zalo, Viber, Youtube, Tik Tok, Lotus...), tin nhắn điện thoại, các loại hình truyền thông trên nền tảng Internet; thông qua các thông điệp hiệu quả cao như: Infographic, videoclip, audioclip, tin nhắn điện thoại...

1.7. Thực hiện các mô hình, hoạt động truyền thông trọng điểm

- Hướng dẫn triển khai các mô hình truyền thông y tế phù hợp trong các bệnh viện Trung ương, bao gồm: phòng/bộ phận truyền thông - chăm sóc khách hàng; góc/điểm truyền thông, tư vấn khách hàng; mô hình phối hợp và cung cấp thông tin cho báo chí; trang thông tin điện tử (website), trang mạng xã hội của bệnh viện (Fanpage, Youtube, Zalo...); mô hình truyền thông tương tác trong bệnh viện... để cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về chủ trương, chính sách, quy định về công tác y tế, các dịch vụ, kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện, kỹ năng phòng, chống bệnh tật, nâng cao sức khỏe, thông tin về các bệnh nhân cần kêu gọi sự trợ giúp từ cộng đồng...; khuyến khích phát triển và sử dụng tổng đài tư vấn và chăm sóc khách hàng như một công cụ truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe, tiếp thị dịch vụ y tế... đáp ứng sự hài lòng của người bệnh; phối hợp truyền thông giáo dục sức khỏe trong hoạt động tư vấn, khám chữa bệnh từ xa.

- Các đơn vị đang quản lý và thực hiện các chương trình, đề án, dự án về y tế trong các lĩnh vực: khám, chữa bệnh, phòng chống dịch, bệnh, dân số, an toàn

thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS, phòng, chống tác hại của thuốc lá...; tiếp tục thực hiện và nhân rộng các mô hình, hoạt động truyền thông (nếu có).

1.8. Đẩy mạnh truyền thông trên mạng xã hội

Tăng cường truyền thông trên nền tảng mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube, Wikipedia, Tiktok, Lotus...). Tăng cường kết nối các trang mạng xã hội của Bộ Y tế như: Fanpage Sức khỏe Việt Nam, kênh Youtube Bộ Y tế, trang Zalo Bộ Y tế, trang Lotus Bộ Y tế, trang Tiktok Bộ Y tế với các trang mạng xã hội của các đơn vị trực thuộc Bộ, các bệnh viện, đơn vị, địa phương.

1.9. Nâng cao năng lực cán bộ thực hiện công tác truyền thông y tế

- Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới, quy định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ người phát ngôn, đơn vị và cán bộ thực hiện công tác truyền thông y tế tại các đơn vị Trung ương và các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế; thực hiện Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 của Quốc hội khóa 13, Nghị định 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ.

- Tổ chức thực hiện Quyết định 56/QĐ-BYT ngày 10/01/2023 ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Y tế. Tăng cường hướng dẫn, giám sát thực hiện Quy chế phát ngôn tại địa phương, đơn vị. Tập huấn, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác thông tin, truyền thông y tế, phổ biến quy định, kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, cập nhật xu hướng và kỹ năng truyền thông hiện đại đối với người phát ngôn của đơn vị, lãnh đạo đơn vị, bộ phận và cán bộ thực hiện nhiệm vụ truyền thông, cung cấp thông tin y tế tại các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ Y tế và các Sở Y tế.

- Xây dựng và hoạt động mạng lưới cung cấp thông tin y tế từ Trung ương đến cơ sở, bao gồm: các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Y tế tỉnh, thành phố, các bệnh viện, đơn vị trực thuộc Sở để chủ động, thường xuyên xây dựng thông tin về hoạt động của đơn vị, định kỳ gửi về đầu mối (Văn phòng Bộ Y tế) tổng hợp, biên tập, cung cấp thông tin kịp thời cho các cơ quan báo chí.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực truyền thông nguy cơ sức khỏe, truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 và truyền thông tiêm vắc xin COVID-19, truyền thông tiêm chủng mở rộng cho cán bộ truyền thông ở Trung ương, các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Y tế, Trung tâm kiểm soát dịch bệnh tỉnh, thành phố.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động thông tin, truyền thông y tế tại các đơn vị, địa phương, hỗ trợ nâng cao chất lượng và hiệu quả, tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực đầu tư cho công tác thông tin, truyền thông y tế.

1.10. Theo dõi và xử lý thông tin liên quan đến công tác y tế, phát hiện sớm, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời khi xảy ra các sự cố, vấn đề trong công tác khám, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh và các lĩnh vực quản lý của ngành y tế.

1.11. Truyền thông kết quả, thành tựu hoạt động công tác y tế, giáo dục truyền thống lịch sử ngành y tế.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông nhân dịp kỷ niệm 68 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2 năm 2023.

- Xây dựng các phóng sự, chương trình truyền hình, phát thanh, tin bài truyền thông những kết quả, thành tựu nổi bật trong công tác y tế, các hoạt động, mô hình, tập thể, cá nhân điển hình trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Truyền thông về phát động và triển khai phong trào thi đua yêu nước học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tôn vinh, nhân rộng các điển hình ngành y tế và trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục y đức, y nghiệp, truyền thống lịch sử ngành y tế cho cán bộ y tế và sinh viên các trường y, dược.

- Tổ chức các hoạt động triển lãm để quảng bá các sản phẩm dược, mỹ phẩm cũng như các các thiết bị y tế được sản xuất trong nước đến các nhà phân phối, các đơn vị sử dụng để phục vụ công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân theo quy định của pháp luật.

1.12. Tổ chức giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động công tác thông tin, truyền thông y tế đối với các đơn vị, địa phương.

1.13. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực truyền thông y tế


- Phối hợp với Tổ chức Y tế Thế giới tiếp tục thực hiện Quyết định 02/QĐ-BYT ngày 02/01/2020 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn 2030. Phối hợp đào tạo nâng cao năng lực truyền thông nguy cơ sức khỏe, truyền thông nguy cơ phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm vắc xin phòng COVID-19; triển khai các hoạt động truyền thông nguy cơ sức khỏe năm 2023 theo kế hoạch.

- Hợp tác với các tổ chức quốc tế WHO, CDC Hoa Kỳ, UNFPA, UNICEF, WB, ADB... tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, huy động nguồn lực cho công tác truyền thông y tế, truyền thông nguy cơ sức khỏe, truyền thông phòng, chống dịch và tiêm vắc xin phòng COVID-19, truyền thông tiêm chủng mở rộng.

- Truyền thông về hợp tác y tế quốc tế, thành tựu công tác y tế Việt Nam đến bạn bè quốc tế thông qua các hội nghị, diễn đàn quốc tế, trang tiếng Anh trên Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế và các tạp chí chuyên ngành bằng tiếng nước ngoài.

2. Tại địa phương

Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác truyền thông, cung cấp thông tin y tế trên địa bàn.

2.1. Tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức truyền thông thực hiện Luật, Nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, đề án và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân đến người dân; lồng ghép truyền thông các mục tiêu chăm sóc sức khỏe với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2023 và giai đoạn 2021-2025 của địa phương. 

Tham mưu xây dựng kế hoạch, truyền thông về đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị quyết 21-NQ/TW tại địa phương.

2.2. Truyền thông vận động, chủ động cung cấp thông tin về vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong thực thi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân ở địa phương.

Tăng cường truyền thông về chính sách công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân theo các nội dung hướng dẫn tại mục 1, phần II của Công văn này; chú trọng truyền thông vận động về các chính sách mới ban hành như Luật khám bệnh, chữa bệnh sửa đổi, Nghị quyết 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội; Nghị định 95/NĐ-CP ngày 15/11/2022, Nghị quyết số 144/NQ-CP ngày 05/11/2022 của Chính phủ; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023, Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ.

Truyền thông về triển khai thực hiện Chi thị số 7/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách tại địa phương.

2.3. Phối hợp các cơ quan báo chí địa phương truyền thông về công tác y tế

- Truyền thông các chủ trương, luật pháp, chính sách của Đảng và Nhà nước, chú trọng: Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị quyết 21-NQ/TW và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; các chính sách mới ban hành như Luật khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi), Nghị quyết 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội, Nghị định 95/NĐ-CP ngày 15/11/2022, Nghị quyết 144/NQ-CP ngày 05/11/2022, Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023, Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ.

Phối hợp phổ biến các văn bản chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để người dân hiểu, ủng hộ, chia sẻ và tham gia công tác chăm sóc sức khỏe tại địa phương.

- Chủ động cung cấp thông tin về hoạt động công tác y tế kịp thời, chính xác thông qua các hoạt động định kỳ và đột xuất như họp báo, gặp mặt báo chí, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm, tập huấn phóng viên báo chí, mời phóng viên tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn...

- Hoàn thiện và triển khai cơ chế phối hợp giữa ngành y tế với các cơ quan báo chí địa phương; phối hợp thực hiện các chương trình truyền hình, chương trình phát thanh, chuyên trang, chuyên mục, tin bài... truyền thông về hoạt động công tác chăm sóc sức khỏe tại địa phương.

2.4. Tiếp tục thực hiện công tác truyền thông nguy cơ phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm vắc xin phòng COVID-19 phù hợp diễn biến tình dịch tại địa phương và trong cả nước.

- Tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh phân công rõ trách nhiệm cho các ban, ngành, đoàn thể, huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị xã hội tại địa phương và người dân trong công tác truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm vắc xin phòng COVID-19. Năm 2023,

tiếp tục truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 theo tinh thần Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ “*Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19*”.

- Cập nhật, bổ sung từ Bộ Y tế các thông tin khoa học về dịch COVID-19 và vắc xin phòng COVID-19 trên Thế giới và Việt Nam; sử dụng các tài liệu truyền thông mẫu phòng chống dịch COVID-19 do Bộ Y tế cung cấp trên Kho dữ liệu điện tử, bổ sung, biên tập phù hợp tình hình dịch tại địa phương.

- Truyền thông vận động người dân thực hiện khuyến cáo “*2K (Khẩu trang, Khử khuẩn) + Vắc xin + Thuốc + Điều trị + Công nghệ + Ý thức người dân và các biện pháp phù hợp khác, cùng với 3 trụ cột (xét nghiệm, cách ly, điều trị)*”; truyền thông nguy cơ vận động người dân chủ động tham gia tiêm vắc xin phòng COVID-19 đúng đối tượng, đúng lịch theo khuyến cáo của ngành y tế.

- Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực truyền thông nguy cơ phòng, chống dịch COVID-19, tiêm vắc xin phòng COVID-19 do Trung ương tổ chức, mở rộng tập huấn tại địa phương.

2.5. Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn đơn vị y tế, các cơ quan, ban, ngành, đơn vị từ tỉnh/thành phố đến cơ sở thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Truyền thông trọng điểm nhân các sự kiện, phong trào, tháng hành động quốc gia về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, làm mẹ an toàn, an toàn thực phẩm; các ngày: vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, bảo hiểm y tế, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh lao, sốt rét, sốt xuất huyết, đái tháo đường... (*Phụ lục 2*); bằng nhiều hình thức: lễ phát động, mít tinh, hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề, cổ động, diễu hành, băng rôn, khẩu hiệu truyền thông...

- Năm 2023, tổ chức sự kiện Chào mừng dân số Việt Nam đạt 100 triệu người, dự kiến vào trung tuần tháng 4/2023.

- Truyền thông giáo dục sức khỏe, phổ biến kiến thức để người dân chủ động, phối hợp với ngành y tế thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe về: phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm vắc xin phòng COVID-19; phòng, chống bệnh, dịch truyền nhiễm nguy hiểm, mới nổi; phòng chống yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm; an toàn tiêm chủng; phòng, chống HIV/AIDS; chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số-KHHGĐ; an toàn thực phẩm; thực hiện phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe; lợi ích của việc tham gia bảo hiểm y tế...

- Xây dựng và cung cấp đến các nhóm đối tượng đích các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe: các tài liệu truyền thông truyền thống, infographic, thông điệp phát thanh, truyền hình, chương trình phát thanh, truyền hình, phóng sự, bản tin, chuyên trang, chuyên mục... theo hướng dẫn của Trung ương (truy cập và sử dụng tài liệu truyền thông mẫu tại *Kho dữ liệu điện tử tài liệu truyền thông của Bộ Y tế*) và cập nhật, bổ sung phù hợp đặc điểm cụ thể của địa phương. Biên tập tài liệu truyền thông bằng tiếng dân tộc thiểu số tại địa phương để truyền thông cho người dân tộc ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2023 tập trung các nội dung: phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm vắc xin phòng COVID-19; phòng,

chống dịch, bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, khám chữa bệnh từ xa, giảm quá tải bệnh viện; chuyển đổi số y tế; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp; bảo hiểm y tế toàn dân; phòng chống yếu tố nguy cơ các bệnh không lây nhiễm; an toàn tiêm chủng; an toàn thực phẩm; y tế cơ sở; ứng dụng kỹ thuật cao trong khám, chữa bệnh và các lĩnh vực y tế khác.

- Tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức hoạt động truyền thông phù hợp tình hình thực tế địa phương: tổ chức hội thảo, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm, trao đổi, sinh hoạt câu lạc bộ, tư vấn trực tiếp tại gia đình và cộng đồng thông qua cán bộ y tế thôn bản, cộng tác viên, cán bộ của các ngành, đoàn thể... Sử dụng đa dạng các loại hình truyền thông: truyền thông đại chúng, truyền thông trên mạng xã hội (Facebook, Zalo, TikTok, Youtube, Viber, Lotus...), tin nhắn điện thoại, truyền thông trên nền tảng Internet... thông qua các thông điệp hiệu quả cao như: Infographic, videoclip, audioclip, tin nhắn điện thoại...


- Biên tập các bản tin y tế, khuyến cáo phòng, chống dịch COVID-19, tiêm vắc xin phòng COVID-19, phòng, chống dịch, bệnh, phòng chống bệnh không lây nhiễm, nâng cao sức khỏe để phối hợp truyền thông trên hệ thống thông tin cơ sở, loa truyền thanh xã phường.

- Thực hiện các hoạt động truyền thông của các chương trình, đề án, dự án về chăm sóc sức khỏe của Trung ương đang triển khai trên địa bàn thuộc các lĩnh vực: khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch, bệnh, dân số, an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS, phòng, chống tác hại của thuốc lá...

- Hoạt động Tổ COVID-19 cộng đồng (khi cần thiết và theo tình hình thực tế của địa phương) để truyền thông, vận động, nhắc nhở nhân dân chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch và tiêm vắc xin phòng COVID-19 đầy đủ, đúng lịch theo khuyến cáo của ngành y tế.

- Triển khai các mô hình truyền thông trong các cơ sở y tế của địa phương để tư vấn về chính sách, pháp luật công tác y tế, cung cấp thông tin về dịch vụ khám, chữa bệnh, truyền thông giáo dục sức khỏe cho người bệnh, người dân và cộng đồng thông qua: góc/điểm truyền thông trong các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện, trang thông tin điện tử (website), trang mạng xã hội. Khuyến khích các bệnh viện phát triển và sử dụng tổng đài chăm sóc khách hàng như một công cụ truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe, tiếp thị và giới thiệu dịch vụ y tế...

2.6. Thúc đẩy truyền thông trên mạng xã hội.

- Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương và hướng dẫn của Bộ Y tế đẩy mạnh truyền thông trên nền tảng mạng xã hội (Facebook, Youtube, Tiktok, Wikipedia, Zalo, Viber, Lotus...); các loại hình truyền thông tương tác trong bệnh viện (kết hợp chia sẻ nội dung website và fanpage); khuyến khích phát triển và sử dụng Tổng đài chăm sóc khách hàng trong các cơ sở y tế như một công cụ truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe, quảng bá dịch vụ y tế... để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh. 

- Chủ động kết nối các trang mạng xã hội của địa phương với các trang mạng xã hội của Bộ Y tế: Fanpage Sức khỏe Việt Nam, kênh Youtube Bộ Y tế, trang Zalo Bộ Y tế, trang Tik Tok Bộ Y tế, trang Lotus Bộ Y tế ...

2.7. Nâng cao năng lực truyền thông y tế tại địa phương.

- Kiện toàn chức năng và đơn vị hoặc bộ phận thực hiện công tác truyền thông y tế tại địa phương, đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về truyền thông y tế tại địa phương theo quy định tại Thông tư 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế.

- Rà soát, hoàn thiện phân công Người phát ngôn, đơn vị/bộ phận, cán bộ chịu trách nhiệm thực hiện công tác truyền thông, cung cấp thông tin tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc. Tổ chức thực hiện công tác truyền thông, cung cấp thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin 104/2016/QH13 của Quốc hội khóa 13, Nghị định 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ, quy định của địa phương về phát ngôn, cung cấp thông tin, Quyết định 56/QĐ-BYT ngày 10/01/2023 của Bộ Y tế.

- Phân công nhiệm vụ, cán bộ của Sở Y tế, các bệnh viện, đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm xây dựng thông tin về hoạt động của ngành y tế địa phương và từng đơn vị, định kỳ hàng tháng và khi có sự kiện, chủ động cung cấp thông tin về Bộ Y tế (thông qua Văn phòng Bộ) để tổng hợp và chuyển tải kịp thời đến các cơ quan báo chí.

- Phân công cán bộ tham gia đầy đủ tập huấn của Trung ương về truyền thông y tế; truyền thông nguy cơ sức khỏe theo hướng dẫn cụ thể của Bộ Y tế (Văn phòng Bộ); các tập huấn truyền thông của các chương trình, dự án về y tế.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực truyền thông y tế tại địa phương: Tập huấn truyền thông, cung cấp thông tin và xu hướng truyền thông hiện đại cho người phát ngôn và lãnh đạo đơn vị, cán bộ truyền thông các cấp; tập huấn kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe, truyền thông nguy cơ cho cán bộ trực tiếp thực hiện công tác truyền thông tại Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc, chú trọng cán bộ truyền thông trong các cơ sở khám chữa bệnh, các cơ sở y tế dự phòng.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ hoạt động truyền thông y tế tại các đơn vị trực thuộc và tuyến cơ sở.

2.8. Thực hiện theo dõi và xử lý thông tin liên quan đến hoạt động công tác y tế, phát hiện sớm và xử lý thông tin kịp thời khi xảy ra sự cố, vấn đề nóng trong công tác chăm sóc sức khỏe tại địa phương. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo với Bộ Y tế (thông qua Văn phòng Bộ) để phối hợp xử lý.

2.9. Thông tin, truyền thông về thành tựu công tác y tế địa phương và giáo dục truyền thống lịch sử ngành y tế.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông kỷ niệm 68 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2/2023 theo hướng dẫn của Bộ Y tế và kế hoạch của địa phương.

- Thông tin, truyền thông trên hệ thống phát thanh truyền hình của tỉnh, huyện và xã về kết quả, thành tựu công tác y tế địa phương; các tập thể, cá nhân

điển hình trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại địa phương.

- Truyền thông về phát động và triển khai phong trào thi đua yêu nước học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tôn vinh, nhân rộng các cá nhân, tập thể điển hình trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục y đức, y nghiệp, truyền thống lịch sử ngành y tế cho cán bộ y tế và sinh viên các trường y, dược trên địa bàn.

2.10. Tăng cường đầu tư cho công tác truyền thông y tế tại địa phương

- Xây dựng cơ chế, lồng ghép hoạt động truyền thông y tế với hoạt động truyền thông thường xuyên, các chương trình, dự án, đề án chăm sóc sức khỏe nhân dân, các chương trình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, cộng đồng.

- Tăng cường đầu tư nguồn lực cho công tác truyền thông y tế, bảo đảm cấp đủ kinh phí hoạt động truyền thông y tế do Trung ương, các chương trình mục tiêu, dự án, đề án cấp về; bổ sung kinh phí địa phương, huy động các nguồn hỗ trợ hợp pháp; bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hệ thống truyền thông y tế trên địa bàn; xây dựng và thực thi chính sách hỗ trợ cán bộ và cộng tác viên làm công tác truyền thông y tế phù hợp điều kiện địa phương.

2.11. Tổ chức giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động truyền thông y tế, định kỳ báo cáo chính quyền các cấp và Bộ Y tế theo quy định. Tổ chức giao lưu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm của các địa phương, đơn vị làm tốt công tác truyền thông y tế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Tại Bộ Y tế

- Giao Văn phòng Bộ là đầu mối xây dựng kế hoạch thông tin, truyền thông năm 2023 của Bộ Y tế, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện kế hoạch của các Vụ, Cục, Tổng cục, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế và Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin, truyền thông y tế năm 2023 thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách, tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng quy định, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Y tế (Văn phòng Bộ Y tế).

1.2. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Kế hoạch này, bố trí kinh phí, chỉ đạo đơn vị đầu mối xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin, truyền thông y tế năm 2023 của địa phương, tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng quy định, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Y tế (Văn phòng Bộ Y tế).

2. Kinh phí

2.1. Tại Trung ương: kinh phí hoạt động truyền thông y tế năm 2023 sử dụng từ các nguồn:

- Kinh phí phân bổ cho hoạt động truyền thông, tuyên truyền năm 2023 của Bộ Y tế. Kinh phí truyền thông từ các chương trình mục tiêu phân bổ cho ngành y tế (nếu có).

- Kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị.

- Kinh phí các chương trình, dự án, đề án chăm sóc sức khỏe nhân dân và các nguồn hợp pháp khác.

2.2. Tại địa phương: kinh phí hoạt động truyền thông y tế năm 2023 sử dụng từ các nguồn sau:

- Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế của địa phương.

- Kinh phí truyền thông thuộc các chương trình mục tiêu được Trung ương phân bổ cho địa phương (nếu có). Kinh phí các dự án, đề án chăm sóc sức khỏe triển khai trên địa bàn.

- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

3. Định kỳ báo cáo kết quả về Bộ Y tế (Văn phòng Bộ), cụ thể:

- Báo cáo sơ kết công tác truyền thông y tế 6 tháng đầu năm 2023 gửi trước ngày 30/6/2023.

- Báo cáo tổng kết công tác truyền thông y tế năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 gửi trước ngày 30/11/2023.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh vấn đề mới xin liên hệ Văn phòng Bộ Y tế theo số điện thoại: 024.62827979; email: ttkt@moh.gov.vn để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ Y tế xem xét chỉ đạo./.



**ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG CÔNG TÁC Y TẾ
NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1886~~ /QĐ-BYT ngày 18 /4 /2023 của Bộ Y tế)

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2023
(tại Báo cáo 172/BC-BYT ngày 21/02/2023 của Bộ Y tế)

I. Đặc điểm, tình hình

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến rất phức tạp, nhanh chóng, khó đoán định. Kinh tế toàn cầu có xu hướng tăng trưởng chậm lại, một số quốc gia có dấu hiệu rơi vào suy thoái kinh tế. Trong nước, nền kinh tế có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn.

Đối với lĩnh vực y tế, tình hình dịch COVID-19 vẫn diễn biến khó lường, khó dự đoán; Tổ chức Y tế thế giới (WHO) nhận định giai đoạn khẩn cấp đại dịch vẫn chưa kết thúc. Cùng với đó là các thách thức do gánh nặng bệnh tật kép với sự gia tăng tỷ trọng các bệnh không lây nhiễm; tình trạng già hóa dân số, biến đổi khí hậu, đô thị hóa, công nghiệp hóa, toàn cầu hóa, hành vi lối sống bất lợi cho sức khỏe; nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng cao và đa dạng. Trong khi đó, khả năng đáp ứng của hệ thống y tế còn hạn chế; đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe còn chưa bảo đảm nhu cầu thực tiễn.

II. Mục tiêu, chỉ tiêu

1. Mục tiêu

Phát triển hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, tập trung kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và các dịch bệnh mới phát sinh; tăng cường y tế cơ sở, y tế dự phòng, nâng cao năng lực điều trị ở tất cả các tuyến; tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách; giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu nhân lực, thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Các chỉ tiêu chủ yếu được giao tại Nghị quyết số 68/2022/QH15 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,2%;
- Số bác sĩ trên 10.000 dân đạt 12 bác sĩ;
- Số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 32 giường bệnh.

2.2 Các chỉ tiêu cụ thể ngành, lĩnh vực y tế được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023

- Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt 73,8 tuổi;
- Tỷ số giới tính khi sinh đạt 111,2 bé trai/100 bé gái;
- Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi đạt dưới 13,1 ca trên 1.000 trẻ sinh sống;
- Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi đạt dưới 19,5 ca trên 1.000 trẻ sinh sống;
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi) đạt dưới 18,6%;
- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe đạt trên 80%;
- Số được sĩ đại học trên 10.000 dân đạt 3,06 được sĩ;
- Số điều dưỡng trên 10.000 dân đạt 13,0 điều dưỡng;
- Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 80%.

III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành

1.1. Tập trung công tác xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý, thể chế kịp thời, đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác y tế. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các dự án luật, các đề án, văn bản trong Chương trình công tác của Chính phủ, Bộ Y tế năm 2023.

1.2. Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất các cơ chế đặc thù của ngành Y tế; tiếp tục tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thể chế trong mua sắm, đấu thầu, xã hội hóa, cơ chế tự chủ, quản trị đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực y tế.

1.3. Hoàn thành và triển khai Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Kiện toàn, sắp xếp cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế, các đơn vị trực thuộc Bộ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Hoàn thiện đề án thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật tuyến trung ương và Đề án thực hiện lộ trình chuyển một số bệnh viện trung ương trực thuộc Bộ Y tế về địa phương quản lý. Triển khai thực hiện chủ trương bố trí số lượng hợp lý trạm y tế theo quy mô dân số, không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại các tỉnh, thành phố có mật độ dân cư cao và các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao phù hợp với yêu cầu y tế theo Kết luận số 25-KL/TW ngày 30/12/2021 của Bộ Chính trị.

1.4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phân công, phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực cán bộ thực thi và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tiếp tục thực hiện Quyết định 1661/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ

phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

1.5. Tăng cường phối hợp liên ngành, sự tham gia của các bên liên quan trong quản lý nhà nước về y tế. Chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, truyền thông để toàn xã hội đồng thuận, tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Cung ứng dịch vụ y tế

2.1. Thực hiện hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 và các nội dung y tế trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục bám sát tình hình dịch bệnh, không để dịch chổng dịch. Duy trì tỷ lệ tiêm các loại vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng trên 90%. Triển khai hiệu quả các hoạt động về an toàn sinh học và xét nghiệm, nâng cao năng lực hệ thống xét nghiệm bệnh truyền nhiễm. Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của chiến lược quốc gia chấm dứt bệnh AIDS, sốt rét, lao vào năm 2030; giảm số người nhiễm mới HIV, sốt rét, lao và tử vong.

2.2. Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, quản lý các bệnh không lây nhiễm; quản lý môi trường y tế, nâng cao sức khỏe người dân. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020 - 2030, Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.

2.3. Tập trung triển khai thực hiện Đề án xây dựng phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới. Hoàn thiện các gói dịch vụ y tế cơ bản tại y tế cơ sở do ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế chi trả. Đẩy mạnh quản lý sức khỏe toàn dân; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em, người lao động. Phát triển mô hình các trạm y tế cấp xã hoạt động theo nguyên lý y học gia đình, phòng khám bác sĩ gia đình ở các khu vực đô thị, nơi có điều kiện.

2.4. Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy làm công tác an toàn thực phẩm các cấp. Xây dựng, hoàn thiện các quy chuẩn kỹ thuật và quy định về an toàn thực phẩm trong phạm vi quản lý của Bộ Y tế. Thực hiện việc kiểm soát an toàn thực

phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, truy xuất nguồn gốc. Nâng cao năng lực phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

2.5. Thực hiện có hiệu quả Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030, Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030. Duy trì mức sinh thay thế, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản.

2.6. Duy trì, tiếp tục thực hiện giảm tử vong mẹ, giảm tử vong trẻ em và cải thiện tình trạng dinh dưỡng phụ nữ có thai, bà mẹ và trẻ em; ưu tiên các vùng khó khăn nhằm thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền và các nhóm đối tượng. Đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe sinh sản của người dân, đặc biệt là các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương như người dân tộc thiểu số, vị thành niên, người di cư, người khuyết tật, hướng đến đạt được các Mục tiêu Phát triển bền vững.

2.7. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh; xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ y tế; các tiêu chuẩn, tiêu chí quản lý, đánh giá, đo lường chất lượng khám bệnh, chữa bệnh. Tăng cường các giải pháp nhằm bảo đảm an ninh, an toàn tại các cơ sở y tế. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án tăng cường năng lực hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm y học giai đoạn 2016 -2025.

2.8. Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030; Đề án đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống bệnh viện y học cổ truyền toàn quốc giai đoạn 2014 - 2025. Tổ chức Tổng kết Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 04/7/2008 của Ban Bí thư về phát triển nền đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới. Tăng cường kiểm tra chất lượng dược liệu trên thị trường và cơ sở sản xuất kinh doanh dược liệu và thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu, giám sát thực hiện quy chế chuyên môn của các cơ sở khám chữa bệnh y học cổ truyền.

2.9. Tiếp tục triển khai Chương trình bảo vệ nâng cao sức khỏe người lao động phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030. Tăng cường quản lý sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, quản lý môi trường lao động tại các cơ sở lao động có yếu tố có hại. Tăng cường công tác an toàn vệ sinh lao động cho nhân viên y tế. Quản lý tổ chức đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động, phòng khám bệnh nghề nghiệp đã được cấp phép. ✓

3. Nhân lực và khoa học công nghệ y tế

3.1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng các quy định nhằm tạo môi trường pháp lý triển khai đổi mới đào tạo nhân lực y tế theo hướng hội nhập quốc tế; các chuẩn năng lực nghề nghiệp, chuẩn chương trình đào tạo cho các ngành, trình độ đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe. Đổi mới việc thi, cấp chứng chỉ hành nghề (giấy phép hành nghề), hình thành các trung tâm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề theo chuẩn mực quốc tế; đào tạo bác sỹ cho các nước; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao cho các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, dân tộc thiểu số.

3.2. Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học - công nghệ y tế, dược, y sinh học, ưu tiên các lĩnh vực có thế mạnh như phòng chống dịch bệnh, ung thư, công nghệ sinh học, thuốc phát minh còn bản quyền, thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc Generic có dạng bào chế công nghệ cao, sản xuất thuốc mới, thuốc dược liệu chất lượng cao, vắc- xin, sinh phẩm....

3.3. Tiếp tục triển khai các chương trình tăng cường đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, luân phiên cán bộ y tế để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tuyến y tế cơ sở.

3.4. Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất chính sách tiền lương, phụ cấp, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ y tế, học viên, sinh viên các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe; chính sách về công nhận liệt sỹ khi hy sinh và có biện pháp phù hợp, hiệu quả để bảo vệ nhân viên y tế trong khi làm nhiệm vụ. Triển khai thực hiện quy định chế độ hưởng phụ cấp ưu đãi nghề ở mức 100% đối với cán bộ y tế dự phòng, y tế cơ sở sau khi được Chính phủ ban hành.

3.5. Đề cao tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, nhất là của người đứng đầu, người có thẩm quyền trong thực hiện các nhiệm vụ của ngành y tế. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng để kịp thời động viên công chức, viên chức, người lao động vượt khó, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Tài chính y tế

4.1. Triển khai thực hiện dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2023; tổ chức điều hành hiệu quả dự toán ngân sách năm 2023.

4.2. Đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công; nguồn vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; nhiệm vụ, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

4.3. Tiếp tục rà soát, thực hiện giá dịch vụ y tế và giá vắc xin theo lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí quản lý và khấu hao. Nghiên cứu xây dựng phương thức chi trả theo định suất, trọn gói theo trường hợp bệnh phù hợp với thực tiễn.

4.4. Đổi mới cơ chế tài chính y tế, nhất là cơ chế tài chính phát triển y tế cơ sở, y tế dự phòng. Xây dựng giá các dịch vụ y tế dự phòng, các gói chăm sóc sức

khỏe làm cơ sở để phân bổ ngân sách, thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc thu của các đối tượng có nhu cầu.

4.5. Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản tháo gỡ các vướng mắc trong mua sắm, đấu thầu, xã hội hóa, tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Rà soát, hoàn thiện thể chế, thúc đẩy sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện.

4.6. Nghiên cứu, xây dựng lộ trình điều chỉnh mức đóng BHYT phù hợp với lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân và điều kiện kinh tế - xã hội. Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định về phạm vi quyền lợi BHYT về thuốc, hóa chất, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT, yêu cầu chuyên môn trong khám chữa bệnh tại các tuyến, chú trọng tuyến y tế cơ sở, phù hợp với khả năng chi trả của quỹ BHYT. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, giải quyết vướng mắc, bất cập phát sinh trong việc thực hiện chính sách BHYT.

5. Truyền thông và thông tin y tế

5.1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, truyền thông, nhất là truyền thông chính sách, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội. Tiếp tục truyền thông hiệu quả về phòng, chống dịch bệnh và nâng cao sức khỏe, nhất là về phòng, chống dịch, tiêm vắc xin phòng COVID-19, các lĩnh vực y tế trọng điểm khác như Luật khám bệnh, chữa bệnh sửa đổi... Chủ động phối hợp với các bộ, ngành, đoàn thể, các cơ quan quản lý báo chí, cơ quan báo chí, truyền thông để quản lý và cung cấp thông tin y tế chính xác, thống nhất, hiệu quả.

5.2. Thúc đẩy triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số y tế trên phạm vi cả nước, kế hoạch dịch vụ công trực tuyến, kết nối chia sẻ với Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống liên quan.

5.3. Kết nối, đẩy dữ liệu giám định khám bệnh BHYT đưa lên sổ sức khỏe điện tử của người dân. Triển khai liên thông đơn thuốc điện tử theo đúng lộ trình quy định.

5.4. Xây dựng triển khai hệ thống quản lý mã nguồn các phần mềm; kho dữ liệu lớn phục vụ phân tích dữ liệu y tế. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin y tế theo hướng kết nối thông tin báo cáo từ trung ương đến địa phương trực tuyến để đáp ứng kịp thời các thông tin trong quản lý điều hành.

5.5. Chỉ đạo các bệnh viện, các cơ sở y tế, cơ sở khám chữa bệnh chuẩn bị đủ điều kiện để triển khai thanh toán viện phí, thanh toán các khoản chi phí khám chữa bệnh theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

6. Quản lý dược, cơ sở hạ tầng y tế



6.1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 144/NQ-CP ngày 05/11/2022 của Chính phủ về việc bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Giải quyết tình trạng thiếu thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc.

6.2. Tăng cường quản lý giá thuốc, đảm bảo thị trường dược phẩm được duy trì bình ổn, đáp ứng đủ thuốc vắc xin cho nhu cầu phòng và điều trị của người dân. Phát huy hiệu quả cao nhất của đấu thầu tập trung, đàm phán giá góp phần giảm chi phí thuốc. Xây dựng cơ chế tổ chức cung ứng, dự trữ, mua sắm đặc thù đối với các loại thuốc hiếm, thuốc điều trị bệnh hiếm.

6.3. Tập trung quản lý, cấp phép, gia hạn thuốc, trang thiết bị y tế; giải quyết triệt để các hồ sơ tồn đọng. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập khẩu, bảo đảm chất lượng thuốc, dược liệu, trang thiết bị y tế.

6.4. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp dược, dược liệu, trang thiết bị y tế. Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế. Tiếp tục triển khai quy hoạch hệ thống kiểm nghiệm trên cả nước.

6.5. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, hoàn thành và đưa vào sử dụng để tăng thêm số cơ sở y tế, số giường bệnh. Đôn đốc các đơn vị, địa phương khẩn trương thực hiện và hoàn thành các dự án đầu tư hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng sử dụng nguồn vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

THỜI ĐIỂM VÀ CÁC CHỦ ĐỀ TRUYỀN THÔNG(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~188~~ /QĐ-BYT ngày 18 / 4 /2023 của Bộ Y tế)

TT	CHỦ ĐỀ	THỜI ĐIỂM	Đơn vị phụ trách chuyên môn
1	Ngày Thế giới Phòng, chống Ung thư	4/02	Cục Y tế dự phòng Bệnh viện K
2	Ngày Thầy thuốc Việt Nam	27/02	Văn phòng Bộ Y tế
3	Ngày Quốc tế bệnh hiểm	28/02	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
4	Ngày Quốc tế Hạnh phúc	20/3	Tổng cục Dân số- KHHGD
5	Ngày Nước sạch Thế giới	22/3	Cục Quản lý Môi trường y tế
6	Ngày Thế giới phòng, chống lao	24/3	Chương trình chống Lao quốc gia
7	Ngày Thế giới nhận thức về tự kỷ	02/4	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
8	Ngày Sức khỏe Thế giới	07/4	Cục Y tế dự phòng
9	Ngày Hiến máu nhân đạo	07/4	Viện Huyết học truyền máu Trung ương
10	Chào mừng dân số Việt Nam đạt 100 triệu người	trung tuần tháng 4/2023	Tổng cục Dân số- KHHGD
11	Ngày Thalasemia thế giới	08/5	Tổng cục Dân số- KHHGD
12	Tháng hành động vì an toàn thực phẩm	15/4 - 15/5	Cục An toàn thực phẩm
13	Ngày Thế giới phòng, chống sốt rét	25/4	Cục Y tế dự phòng Viện Sốt rét-KST-CT Trung ương
14	Ngày Hen toàn cầu	tuần 1 tháng 5	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
15	Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động	Tháng 5	Cục Quản lý Môi trường y tế
16	Tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường	12 - 17/5	Cục Quản lý Môi trường y tế
17	Ngày Thế giới phòng, chống thuốc lá	31/5	Cục Quản lý Khám chữa bệnh

			Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá
18	Ngày Vi chất dinh dưỡng	01 - 02/6	Cục Y tế dự phòng Viện Dinh dưỡng quốc gia
19	Ngày Môi trường Thế giới	05/6	Cục Quản lý Môi trường y tế
20	Ngày Tôn vinh người hiến máu	14/6	Viện Huyết học truyền máu Trung ương
21	Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết	15/6	Cục Y tế dự phòng
22	Ngày Toàn dân phòng, chống ma túy	26/6	Cục Phòng chống HIV/AIDS
23	Ngày Gia đình Việt Nam	28/6	Tổng cục Dân số-KHHGD
24	Ngày Bảo hiểm y tế Việt Nam	01/7	Vụ Bảo hiểm y tế
25	Ngày Vệ sinh yêu nước Nâng cao sức khỏe nhân dân	02/7	Cục Quản lý Môi trường y tế
26	Ngày Dân số Thế giới	11/7	Tổng cục Dân số-KHHGD
27	Ngày Thế giới phòng, chống viêm gan vi rút	28/7	Cục Y tế dự phòng
28	Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ	01 - 07/8	Vụ Sức khỏe Bà mẹ và Trẻ em
29	Ngày Tránh thai Thế giới	26/8	Tổng cục Dân số-KHHGD
30	Ngày Phòng ngừa tự tử	10/9	Cục Y tế dự phòng
31	Ngày an toàn người bệnh thế giới	17/9	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
32	Ngày Tim mạch Thế giới	27/9	Cục Y tế dự phòng Viện Tim mạch quốc gia
33	Ngày Thế giới phòng, chống bệnh dại	28/9	Cục Y tế dự phòng
34	Ngày Quốc tế Người cao tuổi	01/10	Tổng cục Dân số-KHHGD
35	Ngày Sức khỏe tâm thần Thế giới	10/10	Cục Y tế dự phòng
36	Ngày Thị giác Thế giới	10/10	Cục QL Khám, chữa bệnh

			Bệnh viện Mắt Trung ương
37	Ngày quốc tế Trẻ em gái	11/10	Tổng cục Dân số-KHHGD
38	Ngày thế giới rửa tay với xà phòng	15/10	Cục Quản lý Môi trường y tế
39	Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển	16 - 23/10	Cục Y tế dự phòng Viện Dinh dưỡng quốc gia
40	Ngày Thế giới phòng, chống đái tháo đường	14/11	Cục Y tế dự phòng
41	Ngày Nhà tiêu Thế giới	19/11	Cục Quản lý Môi trường y tế
42	Ngày Thế giới phòng, chống AIDS và Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS	01/12 và Tháng 12	Cục Phòng chống HIV/AIDS
43	Ngày Bao phủ sức khỏe toàn dân	12/12	Vụ Kế hoạch – Tài chính
44	Ngày Dân số Việt Nam (26/12) và Tháng hành động quốc gia dân số (tháng 12)	26/12 và Tháng 12	Tổng cục Dân số-KHHGD
45	Ngày Thế giới sẵn sàng chống dịch bệnh	27/12	Cục Y tế dự phòng